TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25** /2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải
Bà Nguyễn Thị Hồng
- *Thư ký phiên toà:* Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2023/TLST – HGNĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, về việc " *Tranh chấp ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hoài T; sinh năm 1981 ; Địa chỉ: K30/12 Lương Ngọc Q, phường T, quận H, thành phố Đ. có mặt

*** Bị đơn:** ông Ngô Tá T1; sinh năm 1976; Địa chỉ: H47/18 k20 Hoàng Hoa T, phường T, quận K, thành phố Đ. vắng mặt

- Người giám hộ: ông Ngô Tá H, sinh năm 1959 và Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 - là cha mẹ ông T ; Địa chỉ: H47/18 k20 Hoàng Hoa T, phường T, quận K, thành phố Đ. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2032 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Tá T1 kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận K, thành phố Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà chỉ có một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc. sau đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, gây gổ vì những bất đồng trong cuộc sống. Vợ chồng bà có thời gian thuê nhà tại phường H, quận C, TP. Đ. Trong thời gian dịch Covid bùng phát, vợ chồng bà về nhà cha mẹ chồng ở thì cũng thời gian này, ông T1 rơi vào trạng thái trầm cảm nên thay đổi tính tình thường xuyên gây hấn, chửi bới đồng thời việc ở cùng với cha mẹ chồng và vợ chồng người em trai nên mâu thuẫn, xung đột vợ chồng không thể hòa giải, bà không thể sống cùng chồng nên đã rời nhà chồng về nhà mẹ đẻ ở, sống ly thân với ông T1. Về tình cảm bà xác định vợ chồng ngày càng bất hòa, hôn nhân bế tắc nên xin được ly hôn.

Đối với tình trạng bệnh trầm cảm của ông T1, dù bà về nhà cha mẹ đẻ nhưng vẫn nhiều lần đưa ông T1 đến Bệnh viện tâm thần thành phố Đ khám và điều trị. Sau các đợt điều trị nội trú ông T1 hoàn toàn khỏe mạnh và nhận thức đầy đủ, không có dấu hiệu tâm thần do đó bà vẫn đề nghị Tòa án cho bà ly hôn với ông T1.

- Về con chung: Bà xác định bà và ông T1 có một con chung là Ngô Tá Thuần N, sinh ngày 21/10/2004. Cháu N đã trưởng thành nên bà không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Ý kiến Bị đơn ông Ngô Tá T1 tại biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2023: ông khai sau khi Bệnh viện tâm thần thành phố Đ cho xuất viện, ông không còn phải uống thuốc điều trị triêu chứng rối loạn cảm xúc lưỡng cực, tại thời điểm lấy lời khai ông khỏe và hoàn toàn nhận thức được mọi việc. Về yêu cầu ly hôn của vợ ông là bà T ông không đồng ý ly hôn vì còn yêu thương vợ và xin một tuần để về thuyết phục vợ.

- Về con chung: ông thống nhất lời khai của bà T, hai vợ chồng ông có một con chung là Ngô Tá Thuần N, sinh ngày 21/10/2004. Cháu N đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Ý kiến của người giám hộ: ông Ngô Tá H, sinh năm 1959 và Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 (cha mẹ ông T1): Ông H và bà N dù được Tòa án triệu tập để thực hiện giám hộ cho ông T1 nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; Bị đơn và người giám hộ vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà T

+ Chấp nhận yêu cầu của bà T về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân nhân với ông T1.

+ Con chung của ông T1, bà T là Ngô Tá Thuần N, sinh ngày 21/10/2004. Cháu N đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: ông T1 và bà T xác nhận không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài T về việc "*Ly hôn " với* ông Ngô Tá T1 là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn ông Ngô Tá T1, người giám hộ ông Ngô Tá H và Nguyễn Thị N (cha mẹ ông Thành) nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Ngô Tá T1 xây dựng gia đình với nhau vào vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận K, thành phố Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Vợ chồng sau kết hôn phải có nghĩa vụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc chăm lo cho các con tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng ông T1 và bà T thường xuyên mâu thuẫn, gây gổ vì những bất đồng trong cuộc sống một phần ông T1 rơi vào trạng thái trầm cảm nên thay đổi tính tình thường xuyên gây hấn, la lối tác động trực tiếp đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng.

Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của các đương sự là có thật, phù hợp với xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Về tình trạng bệnh lý của ông T1, Bệnh viện tâm thần Đ cung cấp bệnh án cho thấy ông T1 bị chứng rối loạn cảm xúc lưỡng cực giai đoan hưng phấn không có dấu hiệu loạn thần, nguyên nhân không xác định rõ ràng, uống thuốc và điều trị sẽ ổn định và trên thực tế sau khi rời bệnh viện trở về nhà, tòa án triệu tập làm việc ông T1 xác nhận không còn uống thuốc và tinh thần ổn định nhận biết các vấn đề. Mặc dù ông không đồng ý ly hôn, xin về thuyết phục vợ thêm một tuần trước khi quyết định. Tuy nhiên, Tòa án triệu tập thì ông không đến cho thấy không nỗ lực níu kéo tình cảm vợ chồng không có. Xét thực tế hai vợ chồng không còn chung sống với nhau và tại phiên tòa, bà T kiên quyết xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà T và ông T1 có một con chung là Ngô Tá Thuần N, sinh ngày 21/10/2004. Cháu N đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T1 xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài T đối với ông Ngô Tá T1 về việc "*Tranh chấp Ly hôn*". Cho bà Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn với ông Ngô Tá T1

2. Về con chung: Bà T và ông T1 có một con chung là Ngô Tá Thuần N, sinh ngày 21/10/2004. Cháu N đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T1 xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0008821 ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/6/2023. Riêng bị đơn, người giám hộ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân

Nơi nhận:
-Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
-VKSND quận Thanh khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh khê - Đà Nẵng;
- THADS quận Thanh khê - Đà Nẵng;
- UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TPĐN.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh khê - Đà Nẵng;
- THADS quận Thanh khê - Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.